

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày: 18 - 4 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trung Tính

2. Ông Lê Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Duy Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án huyện L, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Hoàng N, sinh năm: 1976, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Họ tên cha: Bùi Văn L (chết); Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Mai P (chết); Vợ: Huỳnh Thị T, sinh năm 1978; Bị cáo có 02 người con: Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1959 (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại H:

1. Lê Thị K, sinh năm 1965;

2. Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1991;

3. Nguyễn Tuấn K1, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: số A, đường S, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lê Thị K, Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Thị Ngọc H1 cùng uỷ quyền cho Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1989; Địa chỉ: số A, đường S, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Hoàng N không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 22/6/2024 N điều khiển xe mô tô 66N8-1158 chạy trên tỉnh lộ 848 hướng từ xã T đi xã T, huyện L. Khi đến đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện L, N phát hiện phía trước cách khoảng 10 mét có ông Nguyễn Hiếu H đang đi bộ từ lề trái sang lề phải theo hướng xe của N điều khiển và đã đi đến vạch kẻ đứt quãng màu vàng. Thấy vậy, nhưng N không nhường đường mà tiếp tục cho xe chạy về phía trước, dẫn đến đầu xe mô tô của N điều khiển va vào người ông H làm cho ông H ngã xuống đường, được đưa đến Bệnh viện C cấp cứu đến ngày 24/6/2024 tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/6/2024 của Công an huyện L thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế; mặt đường trải nhựa có chiều rộng là 8,5mét. Tổ chức giao thông hai chiều, giữa có vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng để phân chia phần đường. Lấy trụ điện số 346 ở lề phải hướng từ xã T đi xã T làm điểm mốc; Mép đường làm chuẩn là mép đường bên phải hướng từ xã T đi xã T. Vị trí vùng va chạm cách lề phải hướng xe mô tô 66N8-1158 là 2,7 mét.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô biển số 66N8-1158 đã bị hư hỏng.

Kết luận giám định tử thi số 884/KLGĐTT-KTHS ngày 04/7/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ, kết luận: ông Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1959 bị chấn thương nặng vùng đầu làm nứt sọ phức tạp gây dập, xuất huyết toàn bộ hai bên bán cầu đại não là nguyên nhân tử vong.

Công căn xác định nồng độ cồn số 3373/BVĐT-KHTH ngày 26/12/2024 và công văn số: 518/BVĐK-KHTH ngày 12/3/2025 về việc xác nhận thông tin bệnh nhân của Bệnh viện Đ xác định: Bùi Hoàng N, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) (máu) ngày 22/6/2024 là 230.5mg/100ml.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn do Bùi Hoàng N điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, trong người có nồng độ cồn thuộc trường cấm, nhưng vẫn tham gia giao thông, không chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ qua đường khi tham gia giao thông dẫn đến tai nạn giao thông làm cho ông Nguyễn Hiếu H tử V. Hành vi của Bùi Hoàng N đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Đối với 01 xe mô tô biển số 66N8-1158 đã bị hư hỏng do tai nạn, qua điều tra xác định của bị can Bùi Hoàng N mua lại của người khác đã lâu, chưa làm thủ tục sang tên. Do N chưa bồi thường phần dân sự cho đại diện gia đình bị hại H nên tiếp tục quản lý xe trên của N để đảm bảo thi hành án.

Bà Lê Thị K, chị Nguyễn Thị Ngọc H1, anh Nguyễn Tuấn K1, chị Nguyễn Ngọc H2 là đại diện theo pháp luật của nạn nhân Nguyễn Hiếu H. Bà K2, chị H1, anh K1 uỷ quyền cho chị H2 yêu cầu về bồi thường dân sự và xử lý hình sự đối với hành vi của Bùi Hoàng N. Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Bùi Hoàng N bồi thường tổng số tiền 180.000.000 đồng gồm các khoản tiền: chi phí điều trị 20.000.000 đồng, chi phí mai táng 140.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng. Bị cáo N thống nhất bồi thường tổng số tiền 180.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện bị hại, nhưng hiện tại bị cáo N chưa có tiền bồi thường.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Hoàng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, khám nghiệm phương tiện; biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi; kết xác định nồng độ cồn của bị cáo, lời khai của bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSLVo ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát huyện L, tỉnh Đồng Tháp quyết định truy tố bị cáo Bùi Hoàng N ra trước Tòa án nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp để xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo đã gây ra; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Hoàng N từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Buộc bị cáo Bùi Hoàng N bồi thường cho đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Hiếu H là bà Lê Thị K, anh Nguyễn Tuấn K1, chị Nguyễn Thị Ngọc H1 và chị Nguyễn Ngọc H2 tổng số tiền 180.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô biển số 66N8-1158 loại Wave,

số khung RLGSC10KH9H005918, số máy LC150FMG-02116115 của Bùi Hoàng N để đảm bảo thi hành án.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo N.

- Bị cáo Bùi Hoàng N thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo và không tranh luận với Kiểm sát viên.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại và cũng là người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Bùi Hoàng N không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát huyện L và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số: 06/CT-VKSLVo ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định tử thi, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/6/2024, bị cáo Bùi Hoàng N không có giấy phép lái xe theo quy định, trong người có nồng độ cồn trong máu 230.5 mg/100ml thuộc trường hợp cấm, điều khiển xe mô tô biển kiểm số 66N8-1158 tham gia giao thông đi trên tỉnh lộ 848 từ hướng xã T đến hướng xã T, huyện L, do không chú ý quan sát, nhường đường nên va chạm vào ông Nguyễn Hiếu H đang đi bộ hướng di chuyển từ lề trái sang lề phải theo hướng xe của N điều khiển. Hậu quả làm cho ông Hoàng tử V. Hành vi của bị cáo Bùi Hoàng N đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Bùi Hoàng N đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;

...

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Hoàng N là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không có giấy phép lái xe, nhưng vẫn khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định, không chú ý quan sát, nhường đường đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông làm 01 người chết. Hành vi của bị cáo Bùi Hoàng N đã xâm phạm trật tự, an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội nói và cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo có cậu ruột tên Huỳnh Văn B là liệt sĩ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục quản lý 01 chiếc xe mô tô loại WAVE, biển số: 66N8-1158, số máy: LC150FMG-02116115, số khung: RLGSC10KH9H005918, đã qua sử dụng (bị hư hỏng) của Bùi Hoàng N để đảm bảo thi hành án.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo N.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo

Bùi Hoàng Hoàng N và người đại diện hợp pháp của bị hại: Buộc bị cáo Bùi Hoàng N có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Hiếu H là bà Lê Thị K, anh Nguyễn Tuấn K1, chị Nguyễn Thị Ngọc H1 và chị Nguyễn Ngọc H2 tổng số tiền là 180.000.000 đồng (gồm tiền mai táng phí, chi phí điều trị và tiền tổn thất tinh thần).

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản của tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục quản lý 01 chiếc xe mô tô loại WAVE, biển số: 66N8-1158, số máy: LC150FMG-02116115, số khung: RLGSC10KH9H005918, đã qua sử dụng (bị hư hỏng) của Bùi Hoàng N để đảm bảo thi hành án.

(Xe mô tô biển số 66N8-1158 hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo N.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Bùi Hoàng N có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Hiếu H là bà Lê Thị K, anh Nguyễn Tuấn K1, chị Nguyễn Thị Ngọc H1 và chị Nguyễn Ngọc H2 tổng số tiền là 180.000.000 đồng (gồm tiền mai táng phí, chi phí điều trị và tiền tổn thất tinh thần).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Hoàng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Lấp Vò;
- UBND xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò (biết).
- Bị cáo; Đại diện bị hại;
- Lưu: HSVA, VPTA (Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Văn Nhứt Minh